TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2018/ HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 8 năm 2018
"*Về việc tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN NHÂN HUYỆN HỒNG DÂN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lưu Quốc Khánh**

2. Ông **Lê Văn Nải**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Tú Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Kha** – Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 08 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên toà xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 về việc "tranh chấp xin ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/6/2018 giữa các Đ sự:

Nguyên đơn: Chị **Thị H,** sinh năm 1996 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Danh Minh Đ,** sinh năm 1982 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Danh Minh Đ tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L vào năm 2014. Chị H xác định thực tế chị sinh năm 1991, lúc đám cưới chị đã 18 tuổi, nhưng do đi học trễ nên gia đình làm giấy tờ để chị tuổi nhỏ lại vì vậy các giấy tờ tùy thân của chị đều thể hiện chị sinh năm 1996. Sau khi cưới chị và anh Đ chung sống hạnh phúc khoảng 01

năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh Đ có hành vi bạo lực gia đình nhiều lần đánh đập chị vô cớ, chị không có tiếng nói trong gia đình, lối sống của anh Đ gia trưởng, cầm quyền, không quan tâm chăm sóc vợ con, chị phải tự làm thuê kiếm tiền nuôi con. Chị đã ly thân với anh Đ khoảng 01 năm nay. Từ khi ly thân đến nay anh Đ nhiều lần hăm dọa giết chị, chị rất sợ và không muốn chung sống với anh Đ nữa. Do đó chị yêu cầu được ly hôn với anh Danh Minh Đ.

- Về con chung: Chị và anh Đ có với nhau 01 đứa con chung tên Danh Thị Mai P, sinh ngày 01/01/2010 và hiện tại cháu Mai P đang sống cùng với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định quá trình chung sống vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ngoài ra chị H không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Danh Minh Đ trình bày: Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/5/2018, anh Đ thống nhất với lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh Đ thừa nhận do ghen tuông nên anh có đánh chị H một vài lần nhưng anh đã hối hận về hành vi của mình và mong muốn có được cơ hội để sữa chữa, tiếp tục chung sống với vợ con nên anh Đ không đồng ý ly hôn. Nếu phải ly hôn anh đồng ý giao cháu Danh Thị Mai P, sinh ngày 01/01/2010 cho chị H nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung anh Đ xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay nguyên đơn, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Xét thấy vào năm 2009 chị Thị H và anh Danh Minh Đ có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện và đến năm 2014 thì có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh Đ thường hay ghen tuông đánh đập chị H vô cớ, không quan tâm chăm sóc vợ con và vợ chồng đã ly thân với nhau hơn 01 năm nay. Sự việc mâu thuẫn nói trên được anh Đ thừa nhận. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đ, anh Đ không đồng ý do anh còn thương vợ con. Nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh Đ đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy hôn nhân phải được xây dựng trên nền tảng yêu thương, tôn trọng lẫn nhau nhưng hiện tại chị H xác định không còn tình cảm với anh Đ và cương quyết muốn được ly hôn do đó căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thị H.

Về việc xác định tuổi của chị Thị H, theo như giấy chứng minh nhân dân chị H cung cấp cho Tòa án và qua biên bản lấy lời khai của chị H và anh Đ thì anh chị thừa nhận lúc tổ chức đám cưới vào năm 2009 trên giấy tờ chị Thị H mới 13 tuổi, nhưng trên thực tế thì chị H đã 18 tuổi (chị H thực tế sinh năm 1991), do đi học trễ nên gia đình chị H khai nhỏ tuổi lại. Tòa án có tiến hành xác minh ông Danh Đ, bà Thị T là cha mẹ ruột của chị Thị H và bà Thị D (sinh năm 1969) là hàng xóm ở gần nhà chị H thì những người này đều xác nhận lúc chị H và anh Đ cưới nhau thì H đã 18 tuổi, do đi học trễ nên gia đình làm giấy cho chị H nhỏ tuổi lại, thực tế chị Thị H sinh năm 1991 chứ không phải năm 1996.

- Về con chung: Chị H và anh Đ thừa nhận có với nhau 01 người con chung tên Danh Thị Mai P sinh ngày 01/01/2010, cháu P có nguyện vọng muốn được sống cùng với chị H (BL 28). Xét nguyện vọng của cháu P và hiện tại cháu P đang sống cùng chị H, để không làm ảnh hưởng đến tâm lý phát triển của cháu nên căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị Thị H, chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị H và anh Đ thống nhất xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thị H với anh Danh Minh Đ. Tiếp tục giao cháu Danh Thị Mai P sinh ngày 01/01/2010 cho chị Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Về tài sản chung không đặc ra xem xét do các bên không yêu cầu. Ngoài ra chị H còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Nguyên đơn chị Thị H khởi kiện xin ly hôn và nuôi con với bị đơn anh Danh Minh Đ. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại ấp P, xã N, huyện Hồng Dân nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân.

[2] Bị đơn anh Danh Minh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai, nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp.

- *Về nội dung vụ án:*

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Thị H và anh Danh Minh Đ, thấy rằng: Chị H và anh Đ có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện vào năm 2009. Chị Thị

H và anh Danh Minh Đ thống nhất xác định lúc tổ chức đám cưới, trên thực tế chị Thị H đã 18 tuổi mặc dù giấy tờ tùy thân thể hiện chị Thị H sinh năm 1996. Lý do là bởi vì chị Thị H đi học trễ nên gia đình làm giấy tờ cho chị nhỏ tuổi lại. Việc chị Thị H thực tế sinh năm 1991 (năm nay đã 27 tuổi) được cha mẹ ruột của chị là ông Danh Đ và bà Thị T cũng như hàng xóm của chị là bà Thị D xác nhận. Đến năm 2014, chị Thị H và anh Danh Minh Đ thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã L nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Do cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn anh Đ có hành vi bạo lực gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cải với nhau nên chị H và anh Đ đã ly thân với nhau hơn 01 năm nay. Mặc khác, qua xác minh chính quyền ấp P, xã N (BL 39 – 40) nơi vợ chồng chị Thị H anh Đ lúc còn sống chung cũng như qua làm việc với mẹ ruột của anh Đ là bà Trần Thị K thì được những người này cho biết khi còn sống chung vợ chồng chị H và anh Đ thường xuyên xảy ra cự cãi, đánh nhau và hiện tại cả hai đã ly thân. Từ đó cho thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị Thị H và anh Danh Minh Đ đã thật sự mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Thị H được ly hôn với anh Danh Minh Đ.

[4] Về con chung: Chị Thị H và anh Danh Minh Đ thống nhất xác định quá trình chung sống anh chị có với nhau một người con chung tên Danh Thị Mai P, sinh ngày 01/01/2010 và hiện tại cháu P đang sống cùng với chị H. Tại bản tự khai ngày 20/3/2018 cháu Danh Thị Mai P có nguyện vọng muốn được sống cùng với chị H, đồng thời chị H và anh Đ cũng thống nhất giao cháu Mai P cho chị Thị H nuôi dưỡng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Danh Thị Mai P cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thị H và anh Danh Minh Đ thống nhất xác định quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét giải quyết.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Thị H phải chịu 300.000 đồng. Anh Danh Minh Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào các Điều 2; 6; 7; 7a; 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thị H và anh Danh Minh Đ. Giấy chứng nhận kết hôn số 104/2014 giữa chị Thị H và anh Danh Minh Đ do Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 18/8/2014 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

- Tiếp tục giáo cháu Danh Thị Mai P, sinh ngày 01/10/2010 cho chị Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Danh Minh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Thị H không yêu cầu.

- Anh Danh Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Thị H phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Thị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005667 ngày 13/03/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân nay được chuyển thu án phí.

Anh Danh Minh Đ không phải chịu án phí.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

Án xử sơ thẩm hôn nhân và gia đình công khai có mặt nguyên đơn chị Thị H, vắng mặt bị đơn anh Danh Minh Đ. Báo cho chị Thị H biết là chị có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án. Riêng đối với anh Danh Minh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu (1b);
- VKSND huyện Hồng Dân (2b);
- CC.THADS huyện Hồng Dân (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

(Đã ký)

Trần Văn Bình